TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HSST
Ngày 05/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B, TỈNH BẮC NINH

- T phần H Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các H thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán

Ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến – Thư ký TAND HUYỆN GIA B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN GIA B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 29 /11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 22/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình L, sinh năm 1977.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đình Khâm, đã chết.

Con bà: Trần Thị Na, sinh năm 1938.

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột. bị cáo là con thứ 3.

Có vợ: Đoàn Thị Ngọt, sinh năm 1983 – đã ly hôn.

Con: Có 02 con, lớn sinh 2003, nhỏ sinh 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/9/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Gia B, tỉnh tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Đức T, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Vạn T, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh. .

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đức H, đã chết.

Con bà: Nguyễn Thị Hi, sinh năm 1955.

Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột. bị cáo là con thứ 3.

Có vợ: Bùi Thị Huyền, sinh năm 1984.

Con: Có 03 con, lớn sinh 2008, nhỏ sinh 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/9/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Gia B, tỉnh tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975 .Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NĐKHKTT: Thôn Thận Tr, xã Minh T, huyện Lương T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/9/2023, Trần Đình L đang ở nhà thì Nguyễn Đức T điều khiển xe máy điện không gắn biển kiểm soát của T đến nhà L. Sau đó, cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản thì T điều khiển xe máy điện của T trở L ra nhà kho chứa đồ ở bãi trồng H màu ở Thiên Đ, Thái B, Gia Bình, Bắc Ninh của anh Nguyễn Văn Th. Tại đây, T và L quan sát thấy nhà kho đóng cửa ngoài, xung quanh không có người trông giữ nên T cầm 01 thanh sắt nhặt ở gần đó cậy bung khóa cửa của nhà kho thì thấy bên trong có 01 chiếc máy bơm nước, loại công suất 1.500 W và 01 chiếc bình bơm điện ắc quy thông minh màu vàng, dung tích 18 lít (bình bơm thuốc sâu chạy điện ắc quy). T và L nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên nên T và L đã cùng nhau lấy chiếc máy bơm nước và chiếc bình phun thuốc sâu trên rồi mang ra xe máy điện của T, để lên xe rồi đi về nhà L cất giấu. Đến

khoảng 13 giờ ngày 13/9/2023, T mang chiếc máy bơm nước bán cho ông Nghiêm Văn H, sinh năm 1962 ở Thanh L, An Th, Lương T, Bắc Ninh được 400.000 Đ. L đem chiếc bình bơm thuốc sâu chạy ắc quy bán cho chị Trần Thị Th, sinh năm 1970, HKTT: Thiên Đ, Thái B, Gia Bình, Bắc Ninh với giá 100.000 Đ. Số tiền có được, T và L cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 19 giờ cùng ngày 13/9/2023, do biết trong gian lán nhà anh Th vẫn còn tài sản nên T và L tiếp tục rủ nhau đến lán của anh Th để trộm cắp. T và L cùng nhau đi bộ đến kho chứa đồ của anh Th thì quan sát thấy cửa khóa, xung quanh không có người. T cầm 01 then cửa bằng kim loại cùng với L cậy bung khóa cửa nhà kho thì thấy bên trong có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SADOKA, kiểu dáng xe wave, BKS: 34L5- 7194, số khung: 2PD5A000111, số máy: FMH3000000111 chìa khóa điện của xe vẫn cắm ở ổ khóa điện. T và L dắt xe ra, mở khóa điện của xe rồi T điều khiển xe về nhà L để L mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 99F6-3891 của anh Trần Đình T, sinh năm 1973 ở cùng thôn rồi L điều khiển xe vừa mượn được, T điều khiển xe vừa trộm cắp được đến nhà anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1971 ở Thất Gi, Châu Ph, Quế V, Bắc Ninh. T vào gặp anh Đ để lại chiếc xe vừa trộm cắp được làm tin vay của anh Đ số tiền 700.000 Đ. Số tiền có được, T và L tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 15/9/2023, anh Th đến Công an huyện trình báo về nội dung sự việc gia đình bị mất trộm tài sản như đã nêu trên. Sau khi nhận được đơn trình báo của anh Th, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm hiện trường, không thu giữ đồ vật, tài liệu, dấu vết gì.

Cùng ngày 15/9/2023, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết không thể trốn tránh nên T và L đã đến Công an huyện Gia B xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quá trình đầu thú, T đã tự giác giao nộp 01 xe máy điện màu đen không gắn biển kiểm soát, số khung RL9YBEKUMRCD10893, số máy: ZH60V800WA190424004.

Ngày 15/9/2023, chị Th đã tự giác giao nộp chiếc bình bơm thuốc sâu chạy điện bình ắc quy mà chị đã mua của L cho cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B; Ngày 16/9/2023, anh Đ và ông H cũng tự giác giao nộp chiếc xe mô tô và chiếc

máy bơm nước mà anh Đ và ông H đã nhận từ T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 31 ngày 16/9/2023, yêu cầu định giá đối với những tài sản mà L và T đã trộm cắp của anh Th.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31 ngày 18/9/2023 của H Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự ; huyện Gia B kết luận:

Giá trị của chiếc máy bơm nước màu xám, công suất loại 1.500 W tại thời điểm ngày 13/9/2023 là 383.333 Đ; giá trị còn lại của 01 chiếc bình bơm điện ắc quy thông minh do Công ty TNHH TM&DV Đỉnh Phong sản xuất, màu vàng, dung tích 18 lít tại thời điểm ngày 13/9/2023 là 140.000 Đ; Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SADOKA, dung tích xi lanh 107 Cm3, BKS: 34L5-7194, cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/9/2023 là 2.400.000 Đ.

Tổng giá trị tài sản cần định giá là 2.923.333 Đ, làm tròn là 2.923.000 Đ (Hai triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn Đ).

Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 71/CT- VKSGB ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố các bị cáo Trần Đình L và Nguyễn Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T và L cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Nội dung bản cáo trạng đã mô tả hành vi các bị cáo đi trộm cắp tài sản là đúng. Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại ông anh Nguyễn Văn Th được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 13/9/2023, ông có bị các đối tượng L và T trộm cắp các tài sản gồm 01 chiếc máy bơm nước, loại công suất 1.500W và 01 chiếc bình bơm điện ắc quy thông minh màu vàng, dung tích 18 lít (bình bơm thuốc sâu chạy điện ắc quy) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SADOKA, kiểu dáng xe wave, BKS: 34L5- 7194, số khung: 2PD5A000111, số máy. Đối với các tài sản kể trên ông đã nhận lại được toàn bộ. Đến nay, ông không yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường gì về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 71/CT- VKSGB ngày 28/11/2023. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị H Đ xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Đình L và Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng diều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy điện không gắn biển kiểm soát, số khung RL9YBEKUMRCD10893, số máy: ZH60V800WA190424004 thu được của T.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GIA B thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng : Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã làm đúng, đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, H Đ xét xử nhận định như sau:

Trong khoảng thời gian từ 24 giờ ngày 12/9/2023 đến 19 giờ ngày 13/9/2023, các bị cáo Nguyễn Đức T và Trần Đình L đã 02 lần đột nhập vào gian lán trông H màu của anh Nguyễn Văn Th ở thôn Thiên Đ, xã Thái B, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp tài sản của anh Th. Cụ thể, lần thứ nhất, T và L trộm cắp: 01 máy bơm nước loại công suất 1.500 W trị giá 383.333 Đ; 01 bình bơm điện ắc quy thông minh màu vàng, dung tích 18 lít trị giá 140.000 Đ. Lần thứ hai, T và L

trộm cắp của anh Th 01 xe mô tô nhãn hiệu SADOKA, kiểu dáng xe wave, BKS: 34L5- 7194 trị giá 2.400.000 Đ. Tổng giá trị tài sản mà L và T đã trộm cắp được của gia đình anh Th là 2.923.333 Đ làm tròn là 2.923.000 Đ (Hai triệu chín trăm hai ba nghìn Đ).

Hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo L và T đã cấu T tội "Trộm cắp tài sản". Trong vụ án này các bị cáo L và T đã trộm cắp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 Đ và trên 2.000.000 Đ nên VKSND huyện Gia B truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 173 BLHS là phù hợp pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã H, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. H Đ xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, mặc dù có Đ phạm nhưng đó là Đ phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc. Do vậy, VKSND huyện Gia B không truy tố các bị cáo với tình tiết "phạm tội có tổ chức" là phù hợp pháp luật.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, lười lao động. Đối với bị cáo Trần Đình L tại bản án số 69/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 24 tháng tù và 5.000.000 Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 02/7/2015, được miễn hình phạt bổ sung ngày 12/8/2019. Bản án số 06/2016/HSST ngày 30/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 24/01/2018, đã chấp hành xong tiền án phí. Bản án số 02/2019/HSST ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 19/9/2020, đã chấp hành xong tiền án phí. Ngày 14/9/2023, Ủy ban nhân dân xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/9/2023, hình thức phạt tiền 2.500.000 Đ đối với L. Đã nộp tiền ngày 15/9/2023.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T, ngày 14/9/2023, Ủy ban nhân dân xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/9/2023, hình thức phạt tiền 2.500.000 Đ đối với L. Đã nộp tiền ngày 15/9/2023.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo T khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Mặt khác các bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo L đã có thời gian cống hiến trong quân ngũ, bị cáo T có bố được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, lười lao động, coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế, hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Văn Th đã được thu hồi và trả lại bị hại đầy đủ. Mặt khác, bị hại không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: đối với 01 xe máy điện thu được của T là công cụ thuộc sở hữu của bị cáo và được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét còn giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Liên quan trong vụ án này còn có: Đối với anh Trần Đình T có hành vi cho L mượn chiếc xe mô tô BKS: 99F6- 3891 khi L đi tiêu thụ chiếc xe mô tô đã trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định khi cho L mượn chiếc xe nêu trên, anh Tuấn

không biết việc L dùng xe để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp nên cơ quan cảnh sát Điều tra không xem xét xử lý đối với anh Tuấn.

Đối với chị Trần Thị Th, ông Nghiêm Văn H và anh Đàm Văn Đ có hành vi mua chiếc bình bơm ắc quy điện thông minh, chiếc máy bơm nước và nhận chiếc xe mô tô BKS: 34L5- 7194 mà L và T đã trộm cắp được để cho T vay tiền. Quá trình điều tra xác định, khi mua và nhận những tài sản trên, chị Th, ông H và anh Đ không biết những tài sản này là do các bị can trộm cắp mà có nên cơ quan Điều tra không xem xét xử lý đối với chị Th, ông H và anh Đ.

Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đình L và Nguyễn Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Đình L 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điều 329 BLTTHS: Tạm giam các bị cáo Trần Đình L và bị cáo Nguyễn Đức T mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng diều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy điện không gắn biển kiểm soát, số khung RL9YBEKUMRCD10893, số máy: ZH60V800WA190424004 thu được của T.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Đình L và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 Đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331; điều 333 BLTTHS: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

THÀNH VIÊN H ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG ĐĂNG ĐÁN **NGUYỄN VĂN TUẤN** **THẠCH THIÊN HÀ**